

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 129/2018/HS-ST

Ngày: 26-9-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định.

Bà Vũ Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2018/TLST - HS, ngày 29 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2018/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T (tên gọi khác S), sinh ngày 20 tháng 02 năm 1991 tại U,Q; Nơi cư trú: Tổ 31, khu 9, phường Q, thành phố U, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: lớp 10/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Ngọc T (đã chết) và bà Lại Thị H; Vợ: Lê Cẩm N (đã ly hôn năm 2014), 01 con sinh năm 2014. Tiền án: Ngày 30/9/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Bị hại kháng cáo, ngày 04/01/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 25/5/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Anh Phạm Ngọc C, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 31A, khu 9, phường Q, thành phố U, tỉnh Q, vắng mặt.

****Người làm chứng:*** Anh Trần Mạnh C, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 8, khu 2, phường Q, thành phố U, tỉnh Q, vắng mặt

****Những người chứng kiến:***

1. Anh Nguyễn Trọng B, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Tổ 9B, khu 3, phường Q, thành phố U, tỉnh Q, vắng mặt.

2. Anh Tạ Văn C, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Tổ 4, khu 9, phường T, thành phố U, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ ngày 25/5/2018, Tổ công tác Công an phường Q, thành phố U, làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực tổ 31, khu 9, phường Q, thành phố U, tỉnh Q phát hiện Phạm Ngọc T điều khiển xe mô tô đi vào nhà nghỉ Bến Dừa ở gần đó, có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác đã kiểm tra phát hiện T giữ trong chiếc ví da màu đen, trong túi quần bên phải, phía trước của Phạm Ngọc T đang mặc, 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x6)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước (3x6)cm, bên trong chứa lá thảo mộc khô; 01 gói giấy màu vàng bên ngoài có chữ Vinataba, bên trong chứa 01 viên nén hình trụ tròn, một mặt có ký hiệu (o^o), viên nén có màu trắng đục.

Ngoài ra, còn T giữ của T 01 chiếc điện thoại di động loại Masstel A226 màu đen, bên trong có 01 sim Viettel; 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen, bên trong có 01 sim Viettel; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Phạm Ngọc T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát (BKS) 14Y1-153.51, 01 chiếc ví giả da màu đen đã cũ và số tiền 583.000đ (Năm trăm tám mươi ba nghìn đồng). Hồi 08 giờ cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Uông Bí đã ra lệnh bắt Phạm Ngọc T bị giữ trong trường hợp khẩn cấp để điều tra.

Tại Kết luận giám định số 437, ngày 28/5/2018, của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon T giữ trong ví da của Phạm Ngọc T là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,035gam; thảo mộc khô trong 01 túi nilon là ma túy loại cần sa, khối lượng 0,487gam; 01 viên nén hình trụ tròn màu trắng đục, trên bề mặt của viên nén có hình mặt cười (o^o) trong gói giấy màu vàng là ma túy loại: Methamphetamine, MDMA, Methylphenidate có khối lượng 0,355gam.

Quá trình điều tra, Phạm Ngọc T khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 07 hoặc 08/5/2018, T ngồi uống nước tại khu vực cột Đồng Hồ Tộc phường Q, thành phố U thì gặp 01 người bạn tên là L (không biết rõ lai lịch), T xin L 01 chiếc túi nilon để đựng lưỡi câu cá, L đưa cho T 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (4x6)cm. T nhìn thấy bên trong có chứa ma túy ‘đá’ rồi cất túi ma túy đó vào trong chiếc ví da màu đen mang theo người. Khoảng 20 giờ ngày 24/5/2018, T điều khiển xe ô tô tải đến quán trò chơi máy bắn cá tại khu L, phường Y, thành phố U thì gặp 01 người bạn quen nhưng không biết tên, người này đưa cho T 01 túi nilon chứa lá cây thảo mộc khô và bảo “Có ít cỏ ngon, anh cầm hút thử đi”. T nhận ra đây là ma túy loại cần sa nên tiếp tục cất vào trong chiếc ví da màu đen. Lúc này, H (bạn của T, trú tại thị xã Đ, không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể) gọi điện thoại rủ H đến

quán bar Emotion ở gần đó chơi, T đồng ý. T để xe ô tô tải lại đây rồi mượn xe mô tô của chủ quán máy bắn cá đến quán bar Emotion để uống bia, nghe nhạc cùng H, bạn H. Trong lúc ngồi, có 01 người bạn của H đưa cho T 01 viên nén hình trụ tròn, rỗng T “làm tí cho vui”. T xác định đây là loại ma túy Tốc lác rồi để viên ma túy xuống mặt bàn. Lúc này, có 01 người phụ nữ (T không biết rõ lai lịch) ngồi cùng bàn uống bia với T lấy giấy chống ẩm của bao Tốc Vinataba gói viên nén lại, T lấy viên nén cất vào chiếc ví giả da màu đen. Ngồi được khoảng 15 phút thì T điều khiển xe mô tô về. Trên đường đi, T đi qua khu vực công bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Thuộc phường T Thuê 02 người bốc gạch để xuống công trình xây dựng ở phường N bốc gạch cho T rồi quay về khu vực quán máy bắn cá để trả xe mô tô. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe ô tô tải đến công trình xây dựng phường N và gọi điện cho anh C (bạn T) đến bãi gạch của gia đình T ở phường Q để kiểm đếm gạch. Sau khi được 02 người bốc gạch xong thì quay về bãi gạch của gia đình T ở phường Q để T và C kiểm đếm số gạch đã xếp. Khoảng 01 giờ ngày 25/5/2018, sau khi xong việc, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 14Y1-153.51 chở C đi vào nhà nghỉ Bến Dừa ở gần đó để mua nước. Khi vào đến quầy lễ tân thì bị Công an phường Q kiểm tra, T giữ của T gồm: 01 chiếc ví giả da màu đen bên trong có 01 gói giấy bạc chứa 01 viên nén hình trụ tròn, màu trắng đục, trên một bề mặt có hình mặt cười, 01 túi nilon màu trắng chứa thảo mộc khô và 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra, còn T giữ của T 01 chiếc điện thoại di động loại Masstel A226 màu đen, bên trong có 01 sim Viettel; 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen, bên trong có 01 sim Viettel; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Phạm Ngọc T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen BKS 14Y1-153.51 và số tiền 583.000đ (năm trăm tám mươi ba nghìn đồng). Số ma túy trên là của T, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Người làm chứng, người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có lời khai phù hợp với nội dung của vụ án.

Tại bản cáo trạng số 134/CT-VKSUB ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính nguy hiểm của hành vi; xem xét, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 BLHS: xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T từ 18 đến 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 25/5/2018. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” của bản án số 01/2018/HSPT ngày 04/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung từ 24 tháng đến 27 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch T tiêu hủy 01 phong bì số 437/GĐMT của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh chứa số ma túy hoàn lại sau giám định (0,2gam ma túy cần sa) hoàn lại sau giám định và 01 ví giả da màu đen.

+ Trả lại cho bị cáo T số tiền 583.000đ (Năm trăm tám mươi ba nghìn đồng) nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo T đã nhận thức được hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố không có khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của anh Trần Mạnh C, anh Tạ Văn C, anh Nguyễn Trọng B là những người trực tiếp chứng kiến tổ công tác công an phường Q bắt quả tang Phạm Ngọc T có hành vi cất giấu trái phép ma túy; phù hợp với biên bản kiểm tra lập hồi 01 giờ 30 phút ngày 25/5/2018 của Công an phường Q, bản ảnh vật chứng và Bản kết luận giám định chất ma túy của phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 01 giờ ngày 25/5/2018 tại Nhà nghỉ Bến Dừa Tộc tổ 31, khu 9, phường Q, thành phố U, tỉnh Q Phạm Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói giấy chứa viên nén là ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Methyphenidate, trọng lượng 0,355gam; 01 túi nilon chứa 0,035gam ma túy, loại Methamphetamine và 01 túi nilon chứa ma túy loại cần sa, trọng lượng 0,487gam, mục đích để sử dụng thì bị công an phát hiện, T giữ. Hành vi nêu trên của Phạm Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về hình phạt:*

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng bị cáo T có 01 tiền án về tội “cố ý làm hư hỏng tài sản”, chưa được xóa án tích lại phạm thêm tội mới nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo T.

Để tăng Cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Đồng thời, bị cáo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” trong thời gian thử thách nên cần tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” của bản án số 01/2018/HSPT ngày 04/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo T còn có thể bị phạt một khoản tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ sung quỹ Nhà nước, xét thấy bị cáo không có T nhập, đang bị tạm giam nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

- 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 437/GĐMT của Phòng kỹ Thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh. Đây là chất Nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch T cho tiêu hủy.

- 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 14Y1 - 153.51, cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là anh Phạm Ngọc C phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không đề cập xử lý.

- 01 chiếc ví giả da màu đen (tại phiên tòa bị cáo T không có ý kiến gì về chiếc ví trên). Mặt khác, chiếc ví giả da màu đen này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch T tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động loại Masstel A226 màu đen bên trong có 01 sim Viettel; 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen và 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Ngọc T không sử dụng vào việc phạm tội, cơ quan Công an thành phố Uông Bí đã trả lại cho gia đình bị cáo T cất giữ, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không đề cập xử lý.

- Đối với số tiền 583.000đ (Năm trăm tám mươi ba nghìn đồng) là số tiền hợp pháp của bị cáo cần trả lại cho bị cáo nhưng cần số tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với đối tượng đưa ma túy cho Phạm Ngọc T tại quán bar Emotion, đối tượng Luân và đối tượng đưa ma túy cho T ở quán máy bắn cá, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Phạm Ngọc C là người cho T mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 14Y1 - 153.51 nhưng không biết T sử dụng chiếc xe trên để phạm tội nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Căn cứ: khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh và mức hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Phạm Ngọc T 18 (Mười tám) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" của bản án số 01/2018/HSPT ngày 04/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 25/5/2018 (được trừ đi những ngày bị tạm giam ở bản án số 42/2017/HSST ngày 30/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh là từ ngày 02/8/2017 đến ngày 30/9/2017).

2. Về xử lý vật chứng: Tịch Thu cho tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 437/GĐMT của Phòng kỹ Thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh; 01 ví giả da màu đen (Tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 9 năm 2018 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí).

Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc T số tiền 583.000đ (Năm trăm tám mươi ba nghìn đồng (Tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, bảng thống kê tiền tang

vật ngày 11 tháng 9 năm 2018 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí). Nhưng cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Phạm Ngọc T, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 26 tháng 9 năm 2018.

Vắng mặt quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Ngọc C báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh
- Viện kiểm sát ND -TP Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải